

C



→ 简介

→ 技术参数

防爆等级: [Ex ia Ga] IIC

供电电源:

(14+ 15-)
18V DC ~ 60V DC (24V DC)

输入信号类型 (1 2 3):

输出信号类型 (7 8 9 10 11 12):

4 mA ~ 20 mA 20 ~ 4 mA
0(4) mA ~ 20 mA 0 mA ~ 10 mA 20 ~ 4 mA
0(1) V ~ 5 V 0 V ~ 10 V

4 ~ 20 mA NAMUR NE43

输出纹波: ≤ 5 mV_{rms} (250 Ω)

负载能力:

$R_L \leq [(U-3)/0.02] \Omega$ U
0(4) mA~20 mA 20~4 mA: ≤ 550 Ω 0 mA~10 mA: ≤ 1.1 kΩ
0(1) V ~ 5 V: ≥ 1 MΩ 0 V ~ 10 V: ≥ 2 MΩ

隔离传输准确度 (25 °C ± 2 °C 不含冷端补偿):

响应时间: ≤ 0.5 s

温度漂移: 30 ppm/°C

冷端温度补偿准确度: ± 1 °C

冷端温度补偿范围: -20 °C ~ +60 °C

电磁兼容: EMC IEC 61326-3-1

介电强度 (漏电流1mA 测试时间1分钟):

≥ 3000 V AC (/)
≥ 1500 V AC (/)

绝缘电阻: ≥ 100 MΩ (/ /)

国家防爆电气产品质量检验检测中心 (CQST)认证参数:

U_m: 250 V
1 2
U_s: 8.7V I_s: 33mA P_o: 72mW C_o: 3.58μF L_o: 21mH

环境条件:

-20 °C ~ +60 °C
10 %RH ~ 90 %RH (40 °C)
80 kPa ~ 106 kPa
-40 °C ~ +80 °C

功耗: 24V DC 1.2 W

→ 型号命名规则

NPEXA-C 1 X X H X

PB

1

1

1

○ 4 ~ 20 mA

○

○

→ 安装

- DIN IEC 60715 35mm
-

→ 面板显示

- **PWR:** ()
- **ALM:** ()
LED LED LED

→ 编程及校准

○

○

○

○

→ 注意事项

- IP 20 ()

- IEC/EN 60664-1 2

- IEC 61000-4

○

○

→ 补充说明

○

○

- 1). $C_o \geq C_p$ $L_o \geq L_p$
- 2). $L_i < L_o \times 1\%$ $C_o \geq C_i$
- 3). $C_i < C_o \times 1\%$ $L_o \geq L_i$
- 4). $L_i \geq L_o \times 1\%$ $C_i \geq C_o \times 1\%$ $C_o \times 50\% \geq 0.6 \mu F$ $L_o \times 50\% \geq L_i + L_p$ / A/ B $C_o \times 50\% \leq 1 \mu F$ C $C_o \times 50\% \leq 0.6 \mu F$

○

→ 外形结构

× × : 17.8mm×110mm×117mm

D.

○

A. BUS DIN 35

→ 应用

/

B.

/ /
BUS DIN BUS

→ BUS规格

BUS	
	Max . 8A
(UL/IEC)	1.6kV
	-40℃~+105℃

C.

